

Số: 57/2019/QĐST- HNGĐ

N, ngày 02 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, giữa;

Nguyên đơn: Ông Lưu Văn H, Sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn; Bà Đảng Thị Mỹ Q, Sinh năm 1987

Địa chỉ; thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lưu Văn H với bà Đảng Thị Mỹ Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân:* ông Lưu Văn H với bà Đảng Thị Mỹ Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Lưu Văn H và bà Đảng Thị Mỹ Q thỏa thuận giao cho bà Đảng Thị Mỹ Q tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung tên Lưu Nữ Ngọc A, sinh ngày 07-10-2011. Ông Lưu Văn H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Ông Lưu Văn H không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà Đảng Thị Mỹ Q là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lưu Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Lưu Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0017930 ngày 18-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Ông Lưu Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

“....Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quyết định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh,;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Sửu

